BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 811
ĐẾN Ngày: 16.3.16
Chuyển: ...

THÔNG TƯ

Hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy thì phải nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy được thực hiện theo quy định tại Biểu phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Các chi phí vật tư, công tác phí cần thiết phát sinh khi kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; chi phí in và dán tem kiểm định do tổ chức, cá nhân yêu cầu kiểm định chi trả theo thực tế phát sinh, phù hợp quy định pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thực hiện kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cơ quan, đơn vị được phép thực hiện kiểm định phương

tiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật là cơ quan thu phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy quy định tại Thông tư này.

2. Phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí được giữ lại 90% tiền phí thu được để chi phí cho công tác kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và thu phí theo nội dung chi quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí (trừ các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này). Số tiền còn lại (10%) nộp vào ngân sách nhà nước theo Chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5). 350

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BIỂU PHÍ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2016/TT-BTC ngày 03/3/2016 của Bộ Tài chính)

Stt	Danh mục	Đơn vị	Mức thu *(đồng)*
A	**Phí kiểm định phương tiện mẫu**		
I	**Kiểm định phương tiện chữa cháy cơ giới**		
1	Xe chữa cháy thông thường, xe chữa cháy đặc biệt, máy bay chữa cháy, tàu, xuồng chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy	Xe	1.300.000
2	Máy bơm chữa cháy	Cái	400.000
II	**Kiểm định phương tiện chữa cháy thông dụng**		
1	Vòi chữa cháy	Cuộn	200.000
2	Lăng chữa cháy, ống hút chữa cháy	Cái	100.000
3	Đầu nối, hai chạc, ba chạc, ezectơ, giỏ lọc, trụ nước, cột nước, họng nước chữa cháy	Cái	300.000
4	Thang chữa cháy	Cái	300.000
5	Bình chữa cháy	Cái	450.000
III	**Kiểm định các chất chữa cháy**		
1	Chất bột, chất tạo bọt chữa cháy	Kg	400.000
2	Dung dịch gốc nước chữa cháy	Lít	400.000
IV	**Kiểm định vật liệu và chất chống cháy**		
1	Sơn chống cháy, chất ngâm tẩm chống cháy	Kg	800.000
2	Cửa chống cháy	Bộ	700.000
3	Vật liệu chống cháy	m^2	700.000
4	Van chặn lửa và các thiết bị ngăn lửa	Cái	400.000
V	**Kiểm định trang phục, thiết bị bảo hộ cá nhân**		
1	Quần áo chữa cháy	Bộ	400.000
2	Mũ, ủng, găng tay chữa cháy	Cái	200.000
3	Mặt nạ phòng độc	Bộ	600.000
VI	**Kiểm định phương tiện cứu nạn, cứu hộ**		
1	Phương tiện cứu người	Bộ	500.000
2	Phương tiện, dụng cụ phá dỡ	Bộ	200.000
VII	**Kiểm định hệ thống báo cháy tự động, bán tự động**		
1	Tủ trung tâm báo cháy	Bộ	300.000
2	Đầu báo cháy, đầu báo dò khí, nút ấn báo cháy, chuông báo cháy, đèn báo cháy, đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố	Cái	300.000

	các loại		
VIII	**Kiểm định hệ thống chữa cháy tự động, bán tự động bằng nước, bọt**		
1	Đầu phun Sprinkler/Drencher, van báo động, van giám sát, công tắc áp lực, công tắc dòng chảy	Cái	400.000
2	Tủ điều khiển bơm chữa cháy	Bộ	300.000
IX	**Kiểm định hệ thống chữa cháy bằng khí, bột**		
1	Đầu phun khí, bột chữa cháy, van chọn khu vực, công tắc áp lực, tủ điều khiển xả khí, bột chữa cháy, nút ấn, chuông, đèn báo xả khí, bột chữa cháy	Cái	400.000
2	Bình, chai chứa khí, bột	Bộ	400.000
B	**Phí kiểm định phương tiện lưu thông**	10% phí kiểm định phương tiện mẫu	

Ghi chú: Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Kiểm định phương tiện mẫu: Là kiểm định sản phẩm sản xuất lần đầu và các sản phẩm này dùng để làm mẫu phục vụ sản xuất các sản phẩm kế tiếp.

- Kiểm định phương tiện lưu thông: Là kiểm định những sản phẩm sản xuất mới, lắp ráp, hoán cải ở trong nước hoặc nhập khẩu ở nước ngoài để lưu thông ra thị trường.

Kiểm định phương tiện lưu thông thực hiện theo phương pháp lấy mẫu xác suất; đối với mỗi lô hàng cùng chủng loại, mẫu mã tiến hành kiểm định không quá 5% số lượng phương tiện cần kiểm định, nhưng không ít hơn 10 mẫu; trường hợp kiểm định dưới 10 phương tiện thì kiểm định toàn bộ.

- Phí kiểm định phương tiện mẫu và phí kiểm định phương tiện lưu thông thu theo số lượng phương tiện mẫu được kiểm định thực tế.

- Việc phân nhóm kiểm định phương tiện mẫu và kiểm định phương tiện lưu thông tại Thông tư này không phải là cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm định mà chỉ là cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng thu phí trong trường hợp pháp luật có quy định việc kiểm định theo các hình thức nêu trên./.